

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua đề án Quy hoạch chung Khu du lịch Tà Xùa và các vùng phụ cận, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Xét Tờ trình số 254/TTr-UBND ngày 25 ngày 11 tháng 2024; Báo cáo số 637/BC-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2024 của UBND tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 961/BC-KTNS ngày 02 tháng 12 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua đề án Quy hoạch chung Khu du lịch Tà Xùa và các vùng phụ cận, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La (có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện đề án quy hoạch, UBND tỉnh có thể điều chỉnh một số chỉ tiêu không làm thay đổi mục tiêu, tính chất, quy mô

quy hoạch. Trường hợp việc điều chỉnh làm thay đổi mục tiêu, tính chất, quy mô quy hoạch, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung nghị quyết.

3. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Sơn La khóa XV, Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 05 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Xây dựng;
- Thường trực: HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Ban Thường vụ tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy; HĐND; UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Trung tâm: Thông tin tỉnh, Lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS, Dũng.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thái Hưng



PHỤ LỤC

Nội dung đồ án Quy hoạch chung Khu du lịch Tà Xùa và các vùng phụ cận, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La

(Kèm theo Nghị quyết số 435/NQ-HĐND ngày 05/12/2024 của HĐND tỉnh)

1. Phạm vi, quy mô và thời hạn lập quy hoạch

a) Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch: Toàn bộ xã Tà Xùa; các bản: Háng Đồng, Chông Tra xã Háng Đồng; các bản: Cáo A, Háng Cao, Trang Dưa Hang xã Làng Châu; các bản: Háng Chơ, Sòng Chông, Xím Vàng xã Xím Vàng; các bản: Phiêng Ban, Tam Hợp (Suối Thán, Suối Ún) xã Phiêng Ban.

b) Quy mô lập quy hoạch:

- Tổng diện tích quy hoạch Khu du lịch Tà Xùa và các vùng lân cận của huyện Bắc Yên khoảng 13.000 ha;

- Quy mô dân số khoảng 12.010 người.

c) Thời hạn lập quy hoạch: Đến năm 2045.

- Giai đoạn ngắn hạn đến năm 2030;

- Giai đoạn dài hạn đến năm 2045.

2. Mục tiêu

- Cụ thể hóa Quy hoạch tỉnh Sơn La thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1676/QĐ-TTg ngày 25/12/2023; Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Sơn La đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quy hoạch xây dựng vùng liên huyện dọc lòng hồ sông Đà trên địa bàn tỉnh Sơn La thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Sơn La về phát triển du lịch tỉnh Sơn La đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Đẩy mạnh thu hút đầu tư, từng bước phát triển du lịch phân đầu đến năm 2030 Tà Xùa trở thành Khu du lịch cấp tỉnh, là điểm trung tâm kết nối du lịch với các khu, điểm du lịch của các tỉnh Sơn La, Yên Bái, Phú Thọ, Lai Châu, Điện Biên.

- Làm cơ sở quản lý đất đai, trật tự xây dựng, thu hút dự án đầu tư xây dựng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội trong vùng.

3. Tính chất

- Là Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng gắn với khám phá, trải nghiệm cảnh quan thiên nhiên và văn hóa các cộng đồng dân tộc Mông với hệ thống sản phẩm du lịch đa dạng, độc đáo như: Du lịch nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe; du lịch giải trí, du lịch thể thao trên cạn (dã ngoại, đạp xe, leo núi, cắm trại, mạo hiểm, khám phá...), Thể thao trên không (dù bay, trực thăng, khinh khí cầu, zipline, ...), Du lịch sự kiện thể thao, lễ hội độc đáo...; Du lịch sinh thái nông nghiệp, du lịch sinh thái gắn với khu bảo tồn thiên nhiên, bảo vệ đa dạng sinh học; Du lịch cộng đồng giữ gìn và phát huy tính nguyên bản của các giá trị văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số; Du lịch thăm quan tìm hiểu di tích lịch sử, văn

hóa cộng đồng dân tộc thiểu số; du lịch kết hợp (MICE), du lịch công trình công nghiệp tái tạo năng lượng (điện gió,...).

- Là Khu du lịch sinh thái với hạ tầng kỹ thuật hiện đại theo hướng bền vững và hòa nhập với môi trường, tạo dựng những giá trị cảnh quan đặc trưng cho khu vực.

- Là khu vực phát triển mô hình du lịch cộng đồng kết hợp thương mại dịch vụ, thể thao, vui chơi, giải trí.

- Là động lực thu hút đầu tư phát triển kinh tế gắn với bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, cảnh quan tự nhiên trong khu vực.

4. Dự báo quy mô dân số, khách du lịch và đất xây dựng

a) Quy mô dân số

- Hiện trạng dân số trong khu vực nghiên cứu là: 11.130 người;

- Dự báo dân số đến năm 2030 là: 12.010 người;

- Dự báo dân số đến năm 2045 là: 13.945 người.

b) Quy mô khách du lịch:

- Dự báo đến năm 2030, đạt khoảng 200.000 lượt khách;

- Dự báo đến năm 2045, đạt khoảng 500.000 lượt khách.

c) Quy mô đất xây dựng:

- Đến năm 2030, nhu cầu sử dụng đất xây dựng các khu chức năng khoảng 961,1 ha, trong đó đất phát triển du lịch, dịch vụ khoảng 92,2 ha;

- Đến năm 2045, nhu cầu đất xây dựng các khu chức năng khoảng 1291,7 ha, trong đó đất phát triển du lịch, dịch vụ khoảng 159,4 ha.

5. Định hướng phát triển Khu du lịch

5.1. Quan điểm và nguyên tắc phát triển

- Quan điểm: Xây dựng mô hình phát triển Khu du lịch Tà Xùa theo mô hình “Một cực đa trung tâm”. Định hướng trung tâm xã Tà Xùa thành cực trung tâm tổng hợp của Khu du lịch gồm trung tâm công cộng phát triển các thiết chế văn hóa phục vụ toàn Khu du lịch, phát triển các cụm dịch vụ du lịch phục vụ sẵn mây từ bản Khe Cải đến bản Chung Trinh. Định hướng quy hoạch công viên Mây và công viên lễ hội Tà Xùa.

- Nguyên tắc: Kế thừa hợp lý, tiếp tục triển khai thực hiện các quy hoạch đã được phê duyệt. Rà soát, điều chỉnh bổ sung phù hợp với các điều kiện và định hướng phát triển mới. Tôn trọng phát huy giá trị của địa hình và cảnh quan tự nhiên, không tác động tiêu cực đến cấu trúc địa hình tự nhiên, chỉ san lấp cục bộ khu vực xây dựng công trình. Các không gian và điểm du lịch ngắm cảnh quan trọng, đã nổi tiếng được khoanh vùng bảo vệ và phát huy giá trị di tích - danh lam thắng cảnh theo Luật Di sản (như: *Sống lưng khủng long, sống Lạc đà, mỏm Cá Heo, cây Cô đơn, đôi chè cổ thụ...*) các đỉnh núi tự nhiên (*đỉnh Sa Mu, đỉnh Háng Đông*), cảnh quan ruộng bậc thang đặc trưng (*Xím Vàng*), các bản văn hóa người Mông và các điểm danh thắng hấp dẫn trong Khu du lịch Tà Xùa.

5.2. Định hướng phát triển không gian

a) Định hướng cấu trúc không gian:

- Ba vành đai du lịch:
 - + Vành đai xung quanh trung tâm Khu du lịch Tà Xùa (*Trung tâm xã Tà Xùa*);
 - + Vành đai thung lũng mây Háng Đồng - Tà Xùa: Từ mỏm cá heo, cây cô đơn dọc qua sông Lạc đà về trung tâm xã Tà Xùa dọc theo Quốc lộ 32D (*mới*), dọc theo đường Tỉnh 112 (*mới*) qua Sông lung Khủng long về trung tâm xã Háng Đồng;
 - + Vành đai du lịch cộng đồng: Tà Xùa - Làng Chếu - Xím Vàng - Háng Đồng.
- Các trung tâm du lịch chính:
 - + Trung tâm du lịch danh thắng, dã ngoại: Sông lung khủng long, mỏm cá heo, cây cô đơn;
 - + Trung tâm Khu du lịch Tà Xùa;
 - + Trung tâm du lịch cộng đồng: Trung tâm các xã Làng Chếu; Xím Vàng; Háng Đồng;
 - + Trung tâm du lịch nghỉ dưỡng sinh thái cao cấp (*Bản Mống Vàng, Bản Bẹ*).
- Hành lang du lịch:
 - + Liên vùng (*Du lịch các xã qua đường giao thông chính: Quốc lộ 32D và tỉnh lộ 112*);
 - + Nội vùng (*Du lịch qua các điểm du lịch chính trên trục đường liên xã Tà Xùa - Háng Đồng - Phiêng Ban*);
- + Định hướng tuyến cáp treo kết nối hành lang du lịch:
 - * Tuyến 1: Từ trung tâm thị trấn Bắc Yên lên trung tâm Khu du lịch xã Tà Xùa;
 - * Tuyến 2: Từ trung tâm Khu du lịch xã Tà Xùa đến khu vực danh thắng Sông lung Khủng Long;
 - * Tuyến 3: Từ khu vực danh thắng Sông lung Khủng Long đến cụm du lịch điểm cao 1900m.

b) Định hướng phân khu quy hoạch:

- Phân khu 1: Trung tâm du lịch Tà Xùa (*Trung tâm Khu du lịch tổng hợp*);
- Phân khu 2: Trung tâm du lịch nghỉ dưỡng sinh thái cao cấp;
- Phân khu 3: Phân Khu du lịch danh thắng, dã ngoại;
- Phân khu 4: Phân khu du lịch danh thắng - Điểm du lịch văn hóa tâm linh Sông lung khủng long;
- Phân khu 5: Phân khu Trung tâm xã Háng Đồng (*Trung tâm HCCT xã Háng Đồng, du lịch cộng đồng, khu ở kết hợp kinh doanh dịch vụ du lịch*);
- Phân khu 6: Phân khu Trung tâm xã Làng Chếu (*Trung tâm HCCT xã Làng Chếu, du lịch cộng đồng, khu ở kết hợp kinh doanh dịch vụ du lịch*);

- Phân khu 7: Phân khu Trung tâm HCCT xã Xím Vàng (*Trung tâm HCCT xã Xím Vàng, du lịch cộng đồng, khu ở kết hợp du lịch ruộng bậc thang*);
- Phân khu 8: Phân khu bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và du lịch nông nghiệp;
- Phân khu 9: Phân khu lâm nghiệp, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và du lịch mạo hiểm, du lịch khám phá, leo núi.

c) Định hướng phát triển không gian du lịch, dịch vụ:

Khu du lịch Tà Xùa và các vùng phụ cận huyện Bắc Yên định hướng thành 3 không gian du lịch sau:

- Không gian du lịch danh thắng, dã ngoại: Sóng lưng Khủng Long, mỏm cá heo, cây cô đơn, đồi chè cổ thụ; Là một trong những điểm đến quan trọng trong Khu du lịch Tà Xùa, định hướng phát triển thành Khu du lịch danh thắng, dã ngoại cấp quốc gia.

- + Các sản phẩm du lịch chủ đạo: Du lịch trải nghiệm thiên đường mây, du lịch sinh thái và khám phá văn hóa, cảnh quan tự nhiên; du lịch nghỉ dưỡng cao cấp, du lịch dù lượn, xe đạp địa hình, zipline.

- + Các khu chức năng: Khu nghỉ dưỡng sinh thái trên núi (*ecolodge, bungalow, homestay*), khu trung tâm du lịch cộng đồng xã Háng Đồng; khu ga cáp treo kết nối với trung tâm Khu du lịch Tà Xùa.

- Không gian du lịch núi: Là khu vực bảo vệ cảnh quan thiên nhiên rừng và thung lũng mây Háng Đồng - Tà Xùa.

- + Các sản phẩm du lịch chủ đạo: Du lịch mạo hiểm, du lịch khám phá, leo núi, du lịch thung lũng mây suối Háng Đồng.

- + Các khu chức năng: Khu bến thuyền, khu công viên chuyên đề safari.

- Không gian du lịch trọng điểm (*gồm 5 phân khu còn lại*): Là các trung tâm của Khu du lịch Tà Xùa, Làng Chếu, Xím Vàng, trung tâm nghỉ dưỡng sinh thái cao cấp bản Bẹ, du lịch dã ngoại.

- + Các sản phẩm chủ đạo: Du lịch ngắm mây, suối Háng Đồng, du lịch sinh thái trải nghiệm và khám phá văn hóa; du lịch nghỉ dưỡng cao cấp; du lịch điều dưỡng và chăm sóc sức khỏe theo hướng tự nhiên, cổ truyền; du lịch ruộng bậc thang.

- + Các khu chức năng: Khu nghỉ dưỡng sinh thái (*ecolodge, bungalow, homestay, farmstay*), khu câu lạc bộ vui chơi giải trí, sân tập golf; khu hành lang du lịch ga cáp treo kết nối với thị trấn Bắc Yên; khu trung tâm du lịch cộng đồng các xã: Tà Xùa, Làng Chếu, Xím Vàng.

d) Định hướng phát triển nông thôn:

- Bảo vệ, khai thác thế mạnh đặc trưng về bản sắc văn hóa, kiến trúc truyền thống đa dạng của đồng bào các dân tộc để phát triển du lịch bền vững, phù hợp với điều kiện sản xuất kinh tế nông, lâm, ngư nghiệp của từng xã. Cải thiện, nâng cao chất lượng vệ sinh môi trường nông thôn. Bảo vệ, gìn giữ và phát triển không gian sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp của từng xã, đặc biệt là hệ thống ruộng bậc thang, rừng, mặt nước, đồi chè cổ thụ; ứng dụng các kỹ thuật



công nghệ cao, quảng bá sản phẩm nông nghiệp kết hợp với du lịch trải nghiệm. Khuyến khích, hỗ trợ, đào tạo kỹ năng cho cộng đồng dân cư, tạo cơ hội điều kiện cho người dân tham gia hoạt động phát triển du lịch sinh thái, bảo vệ môi trường, cảnh quan và phát triển không gian văn hóa truyền thống. Hoàn thành Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới đối với các xã.

- Đối với các trung tâm xã: Cải tạo, nâng cấp chỉnh trang, bổ sung xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và vệ sinh môi trường, đáp ứng nhu cầu phát triển toàn xã. Cải tạo, bổ sung xây dựng hệ thống sân chơi văn hóa, thể thao, vườn hoa cây xanh tại trung tâm xã. Phát triển quỹ đất xây dựng chợ dân sinh kết hợp không gian văn hóa, trưng bày quảng bá sản phẩm địa phương, hấp dẫn phát triển du lịch, tổ chức bãi đỗ xe trung tâm xã.

- Đối với các điểm dân cư thôn, bản: Cải tạo, nâng cấp, chỉnh trang đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và vệ sinh môi trường, quy hoạch quỹ đất xây dựng dự trữ phát triển mở rộng thôn bản đáp ứng nhu cầu ở và sinh hoạt của nhân dân. Phát triển du lịch cộng đồng (*mô hình lưu trú farm stay, homestay, trải nghiệm văn hóa truyền thống*), phát huy giá trị văn hóa truyền thống, cảnh quan thiên nhiên, sinh thái nông nghiệp, sinh thái rừng cho phát triển du lịch sinh thái. Tổ chức các hoạt động gìn giữ và phát huy giá trị văn hóa, phong tục tập quán, kiến trúc truyền thống của các dân tộc tại các thôn, bản. Khai thác, duy trì, nâng cấp hạ tầng và dịch vụ đồng bộ các điểm du lịch cộng đồng nổi bật (*bản sắc văn hóa người Mông*).

6. Định hướng quy hoạch sử dụng đất

6.1. Giai đoạn đến năm 2030: Quy mô diện tích đất xây dựng các khu chức năng khoảng 961,1 ha, chiếm khoảng 7,3%.

6.2. Giai đoạn đến năm 2045: Quy mô diện tích đất xây dựng các khu chức năng khoảng 1291 ha, chiếm khoảng 9,9% diện tích toàn khu.

7. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật

7.1. Định hướng phát triển giao thông

a) Định hướng phát triển các tuyến đường giao thông chính sau:

- Quốc lộ 32D: Lộ giới 13,5-25,5m. Đoạn 13,5m có Bm = 7,5m, vỉa hè 3x2m. Đoạn 25,5m có Bm=5,5m, vỉa hè 1x2m, hành lang an toàn mỗi bên 9m (đối với đường cấp V); giai đoạn sau 2030 sẽ mở rộng lòng đường, vỉa hè trong phạm vi hành lang an toàn giao thông.

- Đường tỉnh 112: Lộ giới 13,5-25,5m. Đoạn 13,5m có Bm = 7,5m, vỉa hè 3x2m. Đoạn 25,5m có Bm=5,5m, vỉa hè 1x2m, hành lang an toàn mỗi bên 9m (đối với đường cấp V); giai đoạn sau 2030 sẽ mở rộng lòng đường, vỉa hè trong phạm vi hành lang an toàn giao thông.

- Giao thông khu vực lõi trung tâm Khu du lịch.

- Giao thông nông thôn: Các tuyến đường chính giao thông nông thôn có lộ giới 15,5m, lòng đường 7,5m, vỉa hè và hành lang an toàn mỗi bên 4,0m.

- Giao thông du lịch: Lộ giới từ 13,5-15,5m, lòng đường 7,5m, vỉa hè và hành lang an toàn mỗi bên 3-4,0m.

b) Định hướng quy hoạch các công trình giao thông: Quy hoạch mới 4 bến xe khách, gồm có:

- Bến xe khách xã Tà Xùa là bến xe cấp VI, bến xe được sử dụng cho giai đoạn đầu có quy mô 5.040m²; và 01 bến xe khách và dự phòng ga cáp treo cho giai đoạn sau có quy mô 11.530m².

- Bến xe khách Làng Châu, quy mô 4.310m²;

- Bến xe khách Háng Đồng kết hợp dự phòng ga cáp treo, quy mô 7.135m².

7.2. Định hướng chuẩn bị kỹ thuật

a) Cao độ nền xây dựng

+ Khu dân cư hiện trạng: Cao độ nền xây dựng thấp nhất +916,14m, thuộc khu vực xã Phiêng Ban.

+ Khu vực xây mới: Cao độ nền xây dựng thấp nhất +916,14m, thuộc khu vực xã Phiêng Ban.

b) Thoát nước mưa:

- Hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn nước mưa và nước thải.

- Các hướng thoát nước mặt chính: Lưu vực thoát nước bị chia cắt theo địa hình, nước mưa được thoát chủ yếu theo các suối: S. Xím Vàng, S. Cái, S. Lương, S. Bẹ, S. Háng Đồng.

- Hình thức thoát nước mặt trong mạng lưới là tự chảy về các cửa xả.

- Hệ thống thoát nước là các mương nắp đan, được bố trí dọc theo các tuyến giao thông Khu du lịch với kích thước từ B600 đến B1000.

7.3. Định hướng cấp nước

- Tổng nhu cầu dùng nước đến năm 2045 khoảng 2.500m³/ngđ.

- Nguồn nước: Dự kiến lấy nước từ các thác nước có khả năng khai thác được trữ lượng nước lớn để cấp nước sinh hoạt cho Khu du lịch Tà Xùa.

- Giải pháp cụ thể: Dự kiến xây dựng 5 trạm cấp nước với công suất mỗi trạm là 400-600m³/ngđ. Vị trí các trạm cấp nước này được đặt ở vị trí các thác nước có khả năng khai thác được trữ lượng nước lớn để cấp nước sinh hoạt cho Khu du lịch Tà Xùa. Nước từ các trạm cấp nước này được dẫn về các điểm tiêu thụ nước qua hệ thống bơm tăng áp. Hệ thống trạm cấp nước cụ thể như sau:

+ Trạm cấp nước số 1: Thuộc lưu vực suối Xím Vàng, công suất 400m³/ngđ.

+ Trạm cấp nước số 2: Thuộc lưu vực suối Sông Chổng, công suất 600m³/ngđ.

+ Trạm cấp nước số 3: Thuộc lưu vực suối Háng BLa, công suất 500m³/ngđ.

+ Trạm cấp nước số 4: Thuộc lưu vực thác Khủng Long, công suất 600m³/ngđ.

+ Trạm cấp nước số 5: Thuộc lưu vực thác Tình yêu, công suất 400m³/ngđ.

- Trong giai đoạn dài hạn sau 2030: có thể nâng cấp công suất các TCN này lên để đáp ứng thêm nhu cầu cấp nước cho Khu du lịch Tà Xùa và các vùng phụ cận.

7.4. Định hướng cấp điện

- Nhu cầu: khoảng 5000KVA.

- Nguồn điện:

+ Ngắn hạn: Lấy điện từ TBA 110/35/22kV Phù Yên (2x16MVA) để cấp điện cho Khu du lịch Tà Xùa.

+ Dài hạn: Đến năm 2030 sẽ xây dựng TBA Bắc Yên 110kV, công suất 25-50MVA để cấp điện cho huyện Bắc Yên nói chung và Khu du lịch Tà Xùa nói riêng.

- Lưới điện:

+ Cao thế: Tuyến điện 110KV từ TBA Sơn La 220kV đến đầu nối với các nhà máy thủy điện Háng Đồng A, Háng Đồng A1 và Háng Đồng B.

+ Trung thế: Các tuyến điện trung thế xuất phát từ các NMTĐ và TBA Bắc Yên 110kV đi theo các tuyến đường quốc lộ, đường tỉnh và đầu nối vào các trạm BA 35/0,4kV để cấp điện cho các đối tượng sử dụng điện.

+ Hạ thế và chiếu sáng: Trên mạng lưới trung thế, các trạm biến áp phân phối hạ áp xuống 0,4kV cấp điện cho các hộ tiêu thụ. Dọc các tuyến phố chính trong Khu du lịch cần có tuyến điện chiếu sáng và được đi chung cùng cột với lưới 0,4kV.

- Trạm biến áp: Bên cạnh các trạm biến áp phân phối đã có, bố trí các trạm biến áp phân phối mới 35/22/0,4kV với hình thức trạm treo trên các tuyến điện trung áp nói trên. Các trạm biến áp phân phối phải đặt gần trung tâm khu vực phụ tải với bán kính phục vụ không lớn hơn 400m để giảm tổn thất điện áp và gần đường giao thông.

7.5. Định hướng thoát nước thải, quản lý chất thải rắn, nghĩa trang

a) Thoát nước thải:

+ Nước thải sinh hoạt sau xử lý đạt cột A-QCVN 14:2015/BTNMT về nước thải sinh hoạt sẽ được xả vào hệ thống thoát nước mưa, hoặc xả thẳng ra nguồn tiếp nhận.

+ Nước thải y tế được xử lý đạt QCVN 02:2018/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

+ Nước thải sản xuất, chăn nuôi: đạt tiêu chuẩn theo Quy chuẩn QCVN 62-MT:2016/BTNMT.

b) Quản lý chất thải rắn: Tổ chức mạng lưới thu gom rác cho các điểm dân cư ở trung tâm Khu du lịch. Tại các điểm thu gom rác đặt các thùng đựng rác có thể tích từ 1 đến 2m³, bán kính phục vụ từ 200 đến 300m. Hàng ngày xe ô tô chở rác làm nhiệm vụ chuyên chở số rác này đến khu xử lý chất thải rắn của Khu du lịch được xây dựng mới tại Bản Háng C, xã Làng Chếu. Các công trình công cộng đều có thùng đựng rác riêng, lượng rác hàng ngày sẽ được thu gom và chuyên chở đến bãi rác theo quy định.

c) Quy hoạch nghĩa trang: Quy hoạch khu nghĩa trang tập trung cho toàn Khu du lịch Tà Xùa ở Bản Háng C, xã Làng Chếu, các nghĩa trang hiện trạng ở các xã Xím Vàng, Làng Chếu, Tà Xùa, Háng Đồng sẽ được tiếp tục sử dụng đến khi lấp đầy thì đóng cửa và trồng cây xanh. Quy hoạch thêm nghĩa trang cho các xã đáp ứng nhu cầu và tập tục văn hóa riêng của từng xã.

7.6. Thông tin liên lạc

- Nhu cầu: Đến năm 2045, số thuê bao cố định khoảng 5.376 số; số thuê bao di động khoảng 8.602 số; số thuê bao internet khoảng 4.301 số.

- Mạng truyền dẫn:

+ Giai đoạn đến năm 2030: Các tuyến truyền dẫn và chuyển mạch đi qua Khu du lịch sẽ tiếp tục được sử dụng là VNPT, Viettel, Mobifone.

+ Giai đoạn năm 2045: Nâng cấp, cải tạo các tuyến đã bị xuống cấp, đảm bảo tính truyền dẫn tốt cho khu vực nghiên cứu.

- Mạng di động: Bên cạnh các trạm BTS hiện trạng, xây dựng thêm các trạm BTS theo quy hoạch của tỉnh phục vụ nhu cầu viễn thông di động.

- Mạng ngoại vi:

+ Đối với mạng ngoại vi hiện có, triển khai thiết bị DSLAM nhằm tăng cường khả năng kết nối internet cho các khu vực xây dựng hiện hữu đang sử dụng cáp đồng;

+ Đối với mạng ngoại vi xây dựng mới, xây dựng tuyến cáp chính dọc theo QL32D, ĐT.112 và các tuyến cáp nhánh dẫn tới các Switch kết hợp trong tủ cáp, với bán kính phục vụ của mỗi Switch vào khoảng 500m, phục vụ từ 500 đến 2000 người. Từ tủ cáp này, cáp thông tin sẽ được dẫn tới các hộ sử dụng. Tủ cáp được bố trí trên vỉa hè, tại các khu vực ngã ba hoặc ngã tư nhằm tạo thuận lợi cho quản lý và đấu nối.

- Mạng truyền hình: Tiếp tục mở rộng diện phủ sóng, nâng cao chất lượng trong phát thanh, truyền hình. Nâng cấp thiết bị đài hiện có đến các thôn, bản, từng bước nâng cao chất lượng và số lượng phát thanh chương trình địa phương.

8. Các chương trình dự án ưu tiên đầu tư

8.1. Các chương trình hành động bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và văn hóa

- Lập các quy định chặt chẽ để quản lý việc xây dựng và kiểm soát phát triển, đặc biệt tại các điểm du lịch sống lưng khủng long, mỏm cá heo, cây cô đơn, đồi chè cổ thụ...

- Bảo vệ nghiêm ngặt và gìn giữ cảnh quan thiên nhiên rừng, suối Háng Đồng. Phát triển, bảo vệ các loại rừng, tăng diện tích cây xanh công viên. Phát triển nông nghiệp công nghệ cao thân thiện môi trường kết hợp phát triển du lịch sinh thái nông nghiệp.

8.2. Các lĩnh vực ưu tiên đầu tư

- Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị văn hóa và kiến trúc truyền thống; xây dựng môi trường văn hóa tại các thôn bản; đào tạo kỹ năng phục vụ du lịch và bảo vệ tài nguyên, môi trường cho người dân;

- Phát triển các công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đô thị và nông thôn, nhất là hạ tầng tại các bản có tiềm năng phát triển du lịch cộng đồng, phát triển các loại hình lưu trú tại nhà dân (homestay, farmstay);

- Phát triển các khu chức năng, công trình trọng điểm tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội và du lịch;

- Bảo tồn và phát huy nguồn tài nguyên đất và tài nguyên tự nhiên; đào tạo kỹ năng phục vụ du lịch cho cộng đồng, xây dựng thôn, bản văn hóa; thông tin du lịch, nghỉ dưỡng sinh thái;

- Phân vùng cảnh quan chú trọng tới đặc điểm cảnh quan của môi trường tự nhiên, tôn trọng cảnh quan rừng, sông suối; mặt cắt cảnh quan cần chú ý đến cao độ địa hình và công trình không cản trở dòng thoát nước mặt;

- Thực hiện đánh giá tác động môi trường các dự án theo quy định đối với khu dân cư, hệ thống trạm xử lý nước thải, các công trình lưu trú, dịch vụ du lịch.

8.3. Phân kỳ đầu tư Đầu tư xây dựng theo 02 giai đoạn:

- Giai đoạn 1 được triển khai từ khi phê duyệt quy hoạch đến năm 2030: Tổ chức lập, phê duyệt quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết; thiết kế đô thị; đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật khung, dịch vụ du lịch tại các khu chức năng có không gian đặc trưng nhằm thu hút khách du lịch, xây dựng thương hiệu du lịch, tạo động lực phát triển đồng bộ toàn Khu du lịch;

- Giai đoạn 2 từ sau năm 2030 đến năm 2045: Đầu tư xây dựng hoàn thiện, đưa vào sử dụng các khu chức năng và quản lý phát triển theo quy hoạch chung xây dựng được duyệt. ✓